TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2025/HS-ST
Ngày 17 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên toà*:* Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 04/6/2005 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 5, Phường 9, thành phố C , tỉnh C ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T và bà Phạm N G; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giam ngày 21/8/2024. (có mặt).

- *Bị hại:* Phạm Thị Như N, sinh ngày 07/01/2011.

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, Phường 1, thành phố C , tỉnh C . (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Phạm Minh N, sinh năm 2002.

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, Phường 1, thành phố C , tỉnh C . Anh ruột bị hại. (vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Trần Dân Q, Luật sư cộng tác của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm N G, sinh năm 1986; địa chỉ: Khóm 5, Phường 9, thành phố C , tỉnh C . (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hải Đ và Phạm Thị Như N, sinh ngày 07/01/2011 có mối quan hệ tình cảm yêu đương với nhau. Đến khoảng 18 giờ ngày 16/02/2024 (mùng 07 tết) Đ đưa N về phòng trọ của gia đình Đ đang thuê ở tại Khóm 5, Phường 9, thành phố Cà Mau, mặc dù biết N chưa đủ 16 tuổi nhưng Đ có hành vi quan hệ tình dục với N. Từ ngày 16 tháng 02 năm 2024 đến ngày 15 tháng 4 năm 2024 Đ có hành vi quan hệ tình dục liên tục với N trên 10 (mười) lần thì bị gia đình N phát hiện trình báo xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 24 /KLGĐTDTE- TTPY ngày 10/5/2024 của Trung tâm pháy y tỉnh Cà Mau đối với Phạm Thị Như N, kết luận: Màng trinh dạng vòng, giãn rộng, rách cũ ở vị trí 06 giờ và 09 giờ.

Kết luận khác: ADN của nam giới từ mẫu dịch thu trong âm đạo của Phạm Thị Như N có các alen trùng hoàn toàn với các alen của Nguyễn Hải Đ trên tất cả các locus Y-STR đã so sánh.

Tại Kết luận giám định ADN số 265/24/KLGDADN - PYQG ngày 26/4/2024 của Viện pháp y Q gia kêt luận: ADN của nam giới từ mẫu dịch thu trong âm đạo của Phạm Thị Như N có các alen trùng hoàn toàn với các alen của Nguyễn Hải Đ trên tất cả các locus Y-STR đã so sánh.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 69/KLGĐĐT- TTPY ngày 16/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận: Nguyễn Hải Đ có độ tuổi là 19 tuổi 00 tháng đến 19 tuổi 06 tháng tại thời điểm giám định ngày 16/8/2024.

Tại kết luận giám định số 319/KLGDĐT- TTPYCT ngày 06/6/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cần Thơ đối với Vương Hữu V , kết luận: Qúa trình khám giám định, kết quả cận lâm sàn xác định Vương Hữu V có độ tuổi từ 17 năm 03 tháng đến 17 năm 09 tháng (tại thời điểm giám định).

Tại giấy khai sinh số 194/2015 quyển số 02/2015 ngày 06/7/2015 khai sinh tại Uỷ ban nhân dân Phường 1, thành phố Cà Mau thể hiện: Nguyễn Thanh K , sinh ngày 27/11/2009.

Từ tình tiết trên, Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm tại điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng gồm: Điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A12 màu đen nhám của bị hại N, bị hại không yêu cầu nhận lại. Đối với 01 điện thoại hiệu

Realme C2 màu xanh của Vinh; 01 điện thoại hiệu Sam sung của Kiên; 01 điện thoại hiệu Oppo của bị cáo Đ là các phương tiện của bị cáo và các đối tượng liên hệ với để thực hiện hành vi giao cấu với bị hại, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với mẫu dịch âm hộ của N, mẫu máu của Đ để giám định ADN về độ tuổi của Đ và ADN trong dịch âm hộ của N. Quá trình giám định đã giám định hết và lưu mẫu tại Viện pháp y Q gia.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị hại tranh luận: Bị cáo xâm hại tình dục với bị hại 10 lần nên thống nhất về tội danh và hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên không yêu cầu xem xét.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi giao cấu với bị hại là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với gia đình và sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Nguyễn Hải Đ thừa nhận. Khoảng 18 giờ ngày 16/02/2024, Đ đưa N về phòng trọ của gia đình Đ đang ở tại Khóm 5, Phường 9, thành phố Cà Mau. Khi đó không có ai ở phòng trọ nên Đ và N quan hệ tình dục với nhau trong phòng ngủ của gia đình. Sau đó cả hai liên tục quan hệ tình dục với nhau trên 10 lần đều tại phòng ngủ của gia đình Đ. Các lần quan hệ Đ đều xuất tinh bên ngoài âm đạo và không nhớ rõ thời gian quan hệ. Lần cuối Đ và N tiếp tục quan hệ tình dục vào tối ngày 15/4/2024. Sáng ngày 16/4/2024 gia đình N phát hiện và trình báo Cơ quan Công an. Khi Đ quan hệ tình dục lần đầu tiên với N, N mới 13 tuổi 01 tháng 09 ngày.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;"

Từ đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiệm trọng. Vì hiện nay nữ giới người yếu thế cần được gia đình, xã hội quan tâm chăm sóc, bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm thân thể, nhân phẩm, danh dự của bị hại và khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại, bị hại mới được 13 tuổi 01 tháng 09 ngày, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục, đồng thời gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của bị hại. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo nhằm quan hệ tình dục với bị hại để thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thương thiệt hại và trong quá trình giải quyết bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam được áp dụng đối với những người vi phạm biết ăn năn hối cải.

Từ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công

dân có ích cho xã hội.

[5] Đối với Nguyễn Thanh K , sinh ngày 27/11/2009. Quá trình điều tra xác định kiên có quan hệ tình dục đối với N. Khi Kiên quan hệ tình dục với N, K được 14 tuổi 01 tháng 14 ngày và N được 13 tuổi 00 tháng 11 ngày, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau không đề cập xử lý hình sự đối với Kiên là có căn cứ.

[6] Đối với Vương Hữu V , sinh ngày 26/7/2005. Quá trình điều tra xác định ngày 05/02/2024 đối tượng Vương Hữu V thực hiện hành vi quan hệ tình dục với trẻ Phạm Thị Như N, sinh ngày 07/11/2011. Cơ quan điều tra thành phố Cà Mau căn cứ vào Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 319/KLGĐĐT-TTPYCT ngày 06/6/2023 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận Vương Hữu V có độ tuổi từ 17 năm 3 tháng đến 17 năm 9 tháng (tại thời điểm giám định ngày 25/6/2023) nên không khởi tố đối với đối tượng V về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện Giấy khai sinh ngày 14/4/2006 và ngày 20/02/2013; xác nhận thông tin về cư trú của Công an thị trấn Rạch Gốc; học bạ của Trường trung học cơ sở Bông Văn Dĩa thể hiện Vương Hữu V , sinh ngày 26/7/2005. Đối chiếu với các giấy tờ, tài liệu trên khi đối tượng V thực hiện hành vi quan hệ tình dục với trẻ N ngày 05/02/2024 thì Vinh 18 tuổi 6 tháng 10 ngày. Do đó, Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều trả bổ sung đối với đối tượng V phạm tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nhưng Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng. Căn cứ theo khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của viêc xét xử nên Tòa án không xem xét đối với Vương Hữu V về hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

[7] Đối với bà Phạm N G, mặc dù biết việc N đến phòng trọ ở cùng với Đ, bà có kêu N về nhà nhưng N không về. Tuy bà có biết việc Đ và N quan hệ tình dục với nhau nhưng cũng không ngăn cản. Hành vi trên không cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự. Do vậy, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A12 màu đen nhám thu giữ của bị hại N, bị hại không yêu cầu nhận lại.

Đối với 01 điện thoại hiệu Realme C2 màu xanh của Vinh; 01 điện thoại hiệu Sam sung của Kiên; 01 điện thoại hiệu Oppo của bị cáo Đ là các phương tiện của bị cáo và các đối tượng liên hệ với để thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A12 màu đen nhám, loại 128 GB; 01 điện thoại hiệu Realme C2 màu xanh; 01 điện thoại hiệu Sam sung; 01 điện thoại hiệu Oppo.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng. (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau;
- Phân trại tạm giam khu vực thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Cà Mau.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Giang Nam